

Số: 02/2026/BCQT-SCI-HĐQT

Hà Nội, ngày 29 tháng 07 năm 2026.

**BÁO CÁO****Tình hình quản trị công ty  
(6 tháng/năm 2026)**

Kính gửi:

- Ủy ban chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội.

- Tên công ty: Công ty cổ phần SCI

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 3 tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội

- Điện thoại: 024 3768 4495 Fax: 024 3768 4490 Email: sci@scigroup.vn

- Vốn điều lệ: 1.040.889.920.000 (Một nghìn không trăm bốn mươi tỷ tám trăm tám mươi chín triệu chín trăm hai mươi nghìn đồng ./.).

- Mã chứng khoán: S99

- Mô hình quản trị công ty:

+ Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và có Ủy ban kiểm toán thuộc Hội đồng quản trị.

- Về việc thực hiện chức năng kiểm toán nội bộ: Đã thực hiện.

**I. Hoạt động của Đại hội đồng cổ đông:**

Thông tin về các cuộc họp và Nghị quyết/Quyết định của Đại hội đồng cổ đông (bao gồm cả các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản):

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                                                                   |
|-----|--------------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
| 1   | Số:01/2026/NQ-SCI-ĐHĐCĐ  | 20/04/2026 | Thông qua 13 nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông gồm: <ul style="list-style-type: none"><li>- Thông qua Báo cáo của Tổng Giám đốc về kết quả SXKD năm 2025 và kế hoạch năm SXKD 2026 của Công ty.</li></ul> |

|  |  |                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                                    |
|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|
|  |  | <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.</li> <li>- Thông qua báo cáo của Ủy ban kiểm toán về hoạt động năm 2025 và kế hoạch năm 2026.</li> <li>- Thông qua Báo cáo tài chính riêng và Báo cáo tài chính hợp nhất năm 2025 đã được kiểm toán.</li> <li>- Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025.</li> <li>- Thông qua chi trả thù lao HĐQT năm 2025 và dự toán thù lao HĐQT năm 2026.</li> <li>- Thông qua miễn nhiệm thành viên HĐQT.</li> <li>- Thông qua sửa đổi và bổ sung điều lệ Công ty.</li> <li>- Thông qua việc cổ đông hiện hữu của Công ty CP SCI là <b>Ông Nguyễn Công Hùng</b> nhận chuyển nhượng cổ phiếu có quyền biểu quyết mà không phải thực hiện các thủ tục chào mua công khai cổ phiếu Công ty.</li> <li>- Thông qua phương án chào bán thêm cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.</li> <li>- Thông qua phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động.</li> <li>- Thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn góp của Công ty Cổ phần SCI tại Công ty Cổ phần SCI E&amp;C.</li> <li>- Thông qua một số nội dung thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.</li> </ul> |
|--|--|------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|

## II. Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm)

### 1. Thông tin về thành viên Hội đồng quản trị (HĐQT):

| Stt | Thành viên HĐQT | Chức vụ<br>(thành viên HĐQT độc lập,<br>TVHĐQT không điều hành)) | Ngày bắt đầu/không còn<br>là thành viên HĐQT/HĐQT<br>độc lập |
|-----|-----------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|
|-----|-----------------|------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------|

|  |                       |                         | Ngày bổ nhiệm | Ngày miễn nhiệm |
|--|-----------------------|-------------------------|---------------|-----------------|
|  | Ông: Nguyễn Công Hùng | Chủ tịch HĐQT           | 27/04/2015    |                 |
|  | Ông: Nguyễn Văn Phúc  | Thành viên HĐQT         | 29/04/2016    |                 |
|  | Ông: Đoàn Thế Anh     | Thành viên HĐQT         | 24/12/2015    |                 |
|  | Ông: Kim Mạnh Hà      | Thành viên độc lập HĐQT | 21/04/2023    |                 |
|  | Ông: Hoàng Trọng Minh | Thành viên độc lập HĐQT | 21/04/2023    |                 |
|  | Ông: Nguyễn Anh Huy   | TV HĐQT không điều hành | 10/04/2025    | 20/04/2026      |

2. Các cuộc họp HĐQT:

| Stt | Thành viên HĐQT       | Số buổi họp HĐQT tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Lý do không tham dự họp      |
|-----|-----------------------|--------------------------|-------------------|------------------------------|
| 1   | Ông: Nguyễn Công Hùng | 14                       | 100%              |                              |
| 2   | Ông: Nguyễn Văn Phúc  | 14                       | 100%              |                              |
| 3   | Ông: Đoàn Thế Anh     | 14                       | 100%              |                              |
| 4   | Ông: Kim Mạnh Hà      | 14                       | 100%              |                              |
| 5   | Ông: Hoàng Trọng Minh | 14                       | 100%              |                              |
| 6   | Ông: Nguyễn Anh Huy   | 0                        | 0%                | Xin từ nhiệm ngày 15/09/2025 |

3. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Ban Giám đốc

- Giám sát thực hiện các hoạt động đầu tư dự án, hoạt động sản xuất kinh doanh, phê duyệt kết quả SXKD Quý 1/2026, quý 2/2026 và thông qua kế hoạch SXKD Quý 3/2026 của Công ty.
- Lựa chọn và phê duyệt đơn vị thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 của Công ty.
- HĐQT luôn theo dõi sát sao hoạt động của Ban Tổng Giám đốc, kịp thời giải quyết các vấn đề phát sinh thuộc thẩm quyền của HĐQT nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho hoạt động điều hành của Ban Tổng Giám đốc.
- HĐQT sử dụng bộ máy tham mưu giúp việc tại Công ty thường xuyên kiểm tra, giám sát đối với Tổng Giám đốc trong việc thực hiện các chức năng, nhiệm vụ của mình theo các quy định tại Luật doanh nghiệp, Điều lệ, các Quy chế của Công ty và các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT.

4. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có):

5. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng/năm 2026) :

| Stt | Số Nghị quyết/Quyết định | Ngày       | Nội dung                                                                                                                                                                       | Tỷ lệ thông qua |
|-----|--------------------------|------------|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------|
| 1   | 1.1/2026/NQ-SCI-HĐQT     | 29/01/2026 | Thông qua kết quả SXKD Quý IV năm 2025 và kế hoạch SXKD quý I năm 2026                                                                                                         | 100%            |
| 2   | 1.2/2026/NQ-SCI-HĐQT     | 03/02/2026 | Góp vốn vào Công ty TNHH SCI năng lượng để tiến hành triển khai các dự án mới                                                                                                  | 100%            |
| 3   | 01/2026/NQ-SCI-HĐQT      | 25/02/2026 | Triệu tập ĐHĐCĐ thường niên năm 2026                                                                                                                                           | 100%            |
| 4   | 02/2026/QĐ-SCI-HĐQT      | 18/03/2026 | Thông qua bổ nhiệm Phó Tổng Giám đốc Công ty                                                                                                                                   | 100%            |
| 5   | 03/2026/NQ-SCI-HĐQT      | 30/03/2026 | Thông qua chương trình, nội dung tài liệu phục vụ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026                                                                                    | 100%            |
| 6   | 04/2026/NQ-SCI-HĐQT      | 04/07/2026 | Cử người đại diện vốn của Công ty tại Công ty cổ phần SCI E&C                                                                                                                  | 100%            |
| 7   | 05/2026/NQ-SCI-HĐQT      | 13/04/2026 | Thông qua sửa đổi bổ sung nội dung tài liệu Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026                                                                                          | 100%            |
| 8   | 5.1/2026/NQ-SCI-HĐQT     | 29/04/2026 | Thông qua kết quả SXKD Quý 1 năm 2026 và kế hoạch SXKD quý II năm 2026                                                                                                         | 100%            |
| 9   | 06/2026/NQ-SCI-HĐQT      | 29/05/2026 | Phê duyệt Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty cổ phần SCI                                                                                                                             | 100%            |
| 10  | 07/2026/QĐ-SCI-HĐQT      | 08/06/2026 | Về việc cam kết bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ trả nợ vay của Công ty Cổ phần SCI E&C liên quan đến LC nhập khẩu thiết bị cho dự án Thủy điện Nam Sam 3A                            | 100%            |
| 11  | 08/2026/NQ-SCI-HĐQT      | 08/06/2026 | Về việc triển khai phương án phát hành cổ phiếu theo chương trình lựa chọn cho người lao động trong Công ty năm 2026 theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2026 | 100%            |
| 12  | 09/2026/NQ-SCI-HĐQT      | 08/06/2026 | Thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn tại Công ty Cổ phần Tư vấn SCI                                                                                              | 100%            |

|  |                     |            |                                                                                                                                                          |      |
|--|---------------------|------------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|
|  | 10/2026/NQ-SCI-HĐQT | 12/06/2026 | <i>Cam kết bảo lãnh toàn bộ nghĩa vụ trả nợ của Công ty CP SCI E&amp;C liên quan đến hạn mức tín dụng ngắn hạn 2026 -2027 tại BIDV chi nhánh Hà Đông</i> | 100% |
|  | 11/2026/NQ-SCI-HĐQT | 19/06/2026 | <i>Thông qua ký kết hợp đồng dịch vụ kiểm toán năm 2026</i>                                                                                              | 100% |
|  | 12/2026/NQ-SCI-HĐQT | 19/06/2026 | <i>Thông qua lựa chọn Nhà đầu tư nhận chuyển nhượng toàn bộ phần vốn tại Công ty cổ phần tư vấn SCI</i>                                                  | 100% |
|  | 13/2026/NQ-SCI-HĐQT | 19/06/2026 | <i>Về việc thông qua danh sách người lao động và ngày phát hành cổ phiếu thưởng cho người lao động</i>                                                   | 100% |
|  | 14/2026/NQ-SCI-HĐQT | 24/06/2026 | <i>Thông qua phương án chuyển nhượng toàn bộ phần vốn tại Công ty Cổ phần Điện gió Hướng Linh 8</i>                                                      | 100% |

### III. Ban kiểm soát/Ủy ban Kiểm toán (Báo cáo 6 tháng/năm 2026):

#### 1. Thông tin về thành viên Ban Kiểm soát (BKS)/Ủy ban Kiểm toán:

| Stt | Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán | Chức vụ       | Ngày bắt đầu/không còn là thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán | Trình độ chuyên môn                     |
|-----|---------------------------------|---------------|-----------------------------------------------------------|-----------------------------------------|
| 1   | Ông: Hoàng Trọng Minh           | Chủ tịch UBKT | 24/04/2023                                                | Cử nhân Kế toán.                        |
| 2   | Ông: Kim Mạnh Hà                | Ủy viên       | 24/04/2023                                                | Kỹ sư Thủy Lợi, Ths Quản trị kinh doanh |
| 3   | Ông: Nguyễn Anh Huy             | Ủy viên       | 14/04/2025 – 15/09/2025                                   | Kỹ sư xây dựng                          |

#### 2. Cuộc họp của BKS/Ủy ban Kiểm toán/*Meetings of Board of Supervisors or Audit Committee*

| Stt | Thành viên BKS/Ủy ban Kiểm toán | Số buổi họp tham dự | Tỷ lệ tham dự họp | Tỷ lệ biểu quyết | Lý do không tham dự họp |
|-----|---------------------------------|---------------------|-------------------|------------------|-------------------------|
| 1   | Ông Hoàng Trọng Minh            | 2                   | 100%              | 100%             |                         |
| 2   | Ông: Kim Mạnh Hà                | 2                   | 100%              | 100%             |                         |

|   |                    |   |     |    |                                                              |
|---|--------------------|---|-----|----|--------------------------------------------------------------|
| 3 | Ông Nguyễn Anh Huy | 0 | 0 % | 0% | Bổ nhiệm ngày<br>14/04/2025<br>Miễn nhiệm ngày<br>15/09/2025 |
|---|--------------------|---|-----|----|--------------------------------------------------------------|

3. Hoạt động giám sát của BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông:

- Các công việc của HĐQT đã thực hiện trong 6 tháng đầu năm tập trung đúng theo các Nghị quyết của ĐHĐCĐ và tuân thủ Điều lệ, Quy chế quản trị của Công ty.
- HĐQT đã thực hiện tốt chức năng định hướng phát triển cho Công ty, thông qua việc hoạch định, kiểm soát và điều chỉnh các quyết định chiến lược. Các quyết sách trọng yếu của Ban Tổng Giám đốc được phân tích, phản biện và tham vấn từ HĐQT nhằm có các giải pháp phù hợp cho Công ty.
- Ban điều hành đã nghiêm túc triển khai các Nghị quyết của ĐHĐCĐ/HĐQT và thực thi tốt chức năng nhiệm vụ của mình theo quy định của Pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Sự phối hợp hoạt động giữa BKS/Ủy ban Kiểm toán đối với hoạt động của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc điều hành và các cán bộ quản lý khác:

- Ông Hoàng Trọng Minh - Thành viên độc lập HĐQT là Chủ tịch UBKT phụ trách trực tiếp nên Ủy ban kiểm toán đã luôn nhận được sự hướng dẫn, chỉ đạo kịp thời, sâu sát và cung cấp đầy đủ nguồn lực để hoạt động. Song song đó, Ủy ban kiểm toán đã được Ban điều hành và các đơn vị trong SCI Group cung cấp đầy đủ các thông tin, tài liệu, hồ sơ cần thiết cho công tác kiểm toán nội bộ. Điều đó đã giúp Ủy ban kiểm toán thực hiện tốt các nhiệm vụ và hoàn thành mục tiêu của Ủy ban kiểm toán đúng theo quy chế và kế hoạch hoạt động của Ủy ban kiểm toán đã được HĐQT thông qua.

5. Hoạt động khác của BKS/Ủy ban Kiểm toán (nếu có):

#### **IV. Ban điều hành**

| STT No. | Thành viên Ban điều hành | Ngày tháng năm sinh | Trình độ chuyên môn             | Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm thành viên Ban điều hành/ |
|---------|--------------------------|---------------------|---------------------------------|----------------------------------------------------|
| 1       | Ông: Nguyễn Văn Phúc     | 01/01/1966          | Kỹ sư kinh tế máy               | 29/04/2016                                         |
| 2       | Ông: Đoàn Thế Anh        | 26/02/1978          | Kỹ sư Xây dựng                  | 23/06/2015                                         |
| 3       | Ông: Phạm Văn Nghĩa      | 18/11/1975          | Kỹ sư Thủy Lợi                  | 13/11/2017                                         |
| 4       | Ông: Nguyễn Văn Độ       | 24/11/1979          | Kỹ sư Xây dựng, Cử nhân kinh tế | 14/10/2020                                         |
| 5       | Ông Vũ An Minh           | 08/07/1976          | Kỹ sư Thủy Lợi                  | 01/12/2020                                         |

#### **V. Kế toán trưởng**



**VII. Danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng (Báo cáo 6 tháng/năm) và giao dịch của người có liên quan của công ty với chính Công ty:**

| TT | Tên tổ chức/cá nhân   | Tài khoản giao dịch chứng khoán | Chức vụ tại công ty | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp<br><i>NSH</i> | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ                                    | Thời điểm bắt đầu là người có liên quan | Thời điểm không còn là người có liên quan | Lý do      | Mối quan hệ liên quan với công ty |
|----|-----------------------|---------------------------------|---------------------|-----------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------|-------------------------------------------|------------|-----------------------------------|
| 1. | Ông: Nguyễn Công Hùng |                                 | Chủ tịch HĐQT       |                                               | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội | 27/04/2015                              |                                           |            | Người nội bộ của Công ty          |
| 2. | Ông: Nguyễn Văn Phúc  |                                 | TV HĐQT/<br>TGD     |                                               | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội | 29/04/2016                              |                                           |            | Người nội bộ của Công ty          |
| 3. | Ông: Đoàn Thế Anh     |                                 | TV HĐQT/<br>P.TGD   |                                               | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội | 23/06/2015                              |                                           |            | Người nội bộ của Công ty          |
| 4. | Ông: Kim Mạnh Hà      |                                 | TV độc lập HĐQT     |                                               | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội | 21/04/2023                              |                                           |            | Người nội bộ của Công ty          |
| 5. | Ông: Hoàng Trọng Minh |                                 | TV độc lập HĐQT     |                                               | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội | 21/04/2023                              |                                           |            | Người nội bộ của Công ty          |
| 6. | Ông: Nguyễn Anh Huy   |                                 | TV HĐQT             |                                               | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội | 10/04/2025                              | 20/04/2026                                | Miễn nhiệm | Người nội bộ của Công ty          |

|     |                              |            |       |                                                                                                           |                                                                              |            |  |  |                          |
|-----|------------------------------|------------|-------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|--------------------------|
| 7.  | Ông: Phạm Văn Nghĩa          | 058C111875 | P.TGD |                                                                                                           | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội  | 13/11/2017 |  |  | Người nội bộ của Công ty |
| 8.  | Ông: Nguyễn Văn Độ           | 008C107439 | P.TGD |                                                                                                           | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội  | 14/10/2020 |  |  | Người nội bộ của Công ty |
| 9.  | Ông: Vũ An Minh              | 003C113876 | P.TGD |                                                                                                           | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội  | 01/12/2020 |  |  | Người nội bộ của Công ty |
| 10. | Ông: Phan Dương Mạnh         | 003C119022 | KTT   |                                                                                                           | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội  | 01/10/2019 |  |  | Người nội bộ của Công ty |
| 11. | Công ty cổ phần SCI E&C      |            |       | 0500574676 Cấp ngày 31/05/2010 Nơi cấp Sở KH&ĐT Tp Hà Nội                                                 | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội. | 30/09/2015 |  |  | Công ty con              |
| 12. | Công ty cổ phần Tư vấn SCI   |            |       | 0107652061 Cấp lần đầu ngày 01/12/2016 Nơi cấp Sở KH&ĐT Tp Hà Nội, cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 25/10/2024 | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội. | 01/12/2016 |  |  | Công ty con              |
| 13. | Công ty cổ phần SCI Lai Châu |            |       | 6200085107 cấp ngày 26/10/2015 Nơi cấp Sở KH&ĐT tỉnh Lai Châu                                             | Bản Nà Cúng, xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu                                     | 26/10/2015 |  |  | Công ty con              |

|     |                                       |  |  |                                                                                                                                            |                                                                             |            |  |  |             |
|-----|---------------------------------------|--|--|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------|--|--|-------------|
| 14. | Công ty cổ phần SCI Nghệ An           |  |  | 2901147160 Cấp ngày 13/01/2021 Nơi cấp Sở KH&ĐT tỉnh Nghệ An                                                                               | Bản Huồi Thở, xã Hữu Kiệm, tỉnh Nghệ An                                     | 05/11/2015 |  |  | Công ty con |
| 15. | Công ty cổ phần điện gió Hướng Linh 8 |  |  | 3200706768 Cấp ngày 11/03/2020 Nơi cấp Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Trị                                                                             | Thôn Xa Bai, xã Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị                                 | 15/02/2021 |  |  | Công ty con |
| 16. | Công ty cổ phần SCI Quảng Trị         |  |  | 3200742452 Cấp ngày 26/04/2024 Nơi cấp Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Trị                                                                             | Thôn Xa Bai, xã Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị                                 | 26/04/2024 |  |  | Công ty con |
| 17. | Công ty TNHH SCI Năng Lượng           |  |  | 0110761127 Cấp ngày 21/06/2024<br>Nơi cấp Sở KH&ĐT Tp Hà Nội<br>Cấp thay đổi lần thứ 5 ngày 25/10/2024<br>Nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Quảng Trị | 214 đường Nguyễn Du, khu phố 8, phường Nam Đông Hà, tỉnh Quảng Trị          | 21/06/2024 |  |  | Công ty con |
| 18. | Công ty cổ phần SCI Việt Lào          |  |  | 0111261688 Cấp lần đầu ngày 24/10/2025<br>Nơi cấp Sở Tài Chính Tp Hà Nội                                                                   | Tầng 4 tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội. | 24/10/2025 |  |  | Công ty con |

|     |                                   |  |  |                                                                             |                                                        |            |  |  |             |
|-----|-----------------------------------|--|--|-----------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------|------------|--|--|-------------|
| 19. | Công ty TNHH MTV SCI E&C Miền Bắc |  |  | 6200102708 cấp lần đầu ngày 13/05/2019 Nơi cấp: Sở KH và ĐT tỉnh Lai Châu   | Bản Nà Cúng, xã Khổng Lào, tỉnh Lai châu               | 13/05/2019 |  |  | Công ty con |
| 20. | Công ty TNHH MTV Hạ lưu Nam Neun  |  |  | 400253839-000 cấp ngày 21/10/2022 Nơi cấp: Sở Công thương tỉnh Xiêng Khoảng | Làng Pyong Hong, quận Noonghet, tỉnh Xiêng Khoảng, Lào | 29/10/2024 |  |  | Công ty con |
| 21. | Công ty TNHH MTV Nam Lan 1 Power  |  |  | 760473469000 cấp ngày 19/10/2022 Nơi cấp: Sở Công thương tỉnh Xiêng Khoảng  | Làng Pyong Hong, quận Noonghet, tỉnh Xiêng Khoảng, Lào | 17/12/2024 |  |  | Công ty con |
| 22. | Công ty TNHH MTV Nam Lan 2 Power  |  |  | 668283727000 cấp ngày 12/12/2024 Nơi cấp: Sở Công thương tỉnh Xiêng Khoảng  | Làng Pyong Hong, quận Noonghet, tỉnh Xiêng Khoảng, Lào | 16/12/2024 |  |  | Công ty con |

2. Giao dịch giữa công ty với người có liên quan của công ty; hoặc giữa công ty với cổ đông lớn, người nội bộ, người có liên quan của người nội bộ:

| TT | Tên tổ chức/cá nhân | Mối quan hệ liên quan | Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ trụ sở chính/<br>Địa chỉ liên hệ | Thời điểm giao dịch với công ty | Số Nghị quyết/Quyết định của ĐHĐCĐ/HĐQ T... thông qua | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch (VNĐ) | Ghi chú |
|----|---------------------|-----------------------|---------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------|
|----|---------------------|-----------------------|---------------------------------|------------------------------------------|---------------------------------|-------------------------------------------------------|--------------------------------------------------|---------|

|    |                               | với<br>công ty |                                                                          |                                                                                     |                      | (nếu có, nêu<br>rõ ngày ban<br>hành) |                                                                     |                         |  |
|----|-------------------------------|----------------|--------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------|----------------------|--------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-------------------------|--|
| 1. | Công ty cổ<br>phần SCI<br>E&C | Công ty<br>con | 0500574676<br>Cấp ngày<br>31/05/2010<br>Nơi cấp<br>Sở KH&ĐT Tp Hà<br>Nội | Tầng 3, tháp C,<br>tòa nhà Golden<br>Palace, đường<br>Mễ Trì, P. Từ<br>Liêm, Hà Nội | 6 tháng<br>/năm 2025 |                                      | Doanh thu cho thuê văn phòng                                        | 1.455.542.869<br>đồng   |  |
|    |                               |                |                                                                          |                                                                                     |                      |                                      | Doanh thu cung cấp điện nước<br>và phí dịch vụ VP                   | 127.582.589<br>đồng     |  |
|    |                               |                |                                                                          |                                                                                     |                      |                                      | Doanh thu cho thuê xe máy<br>thiết bị                               | 126.636.364<br>đồng     |  |
|    |                               |                |                                                                          |                                                                                     |                      |                                      | Doanh thu cung cấp điện thi<br>công tại Công trình Nậm Mô 2         | 3.019.653.685<br>đồng   |  |
|    |                               |                |                                                                          |                                                                                     |                      |                                      | Chi phí thi công để thực hiện<br>Công trình Thủy Điện Nậm Sam<br>3A | 80.718.230.183<br>đồng  |  |
|    |                               |                |                                                                          |                                                                                     |                      |                                      | Chi phí thi công để thực hiện<br>Công trình Thủy Điện Nậm Mô<br>2   | 131.610.341.241<br>đồng |  |
|    |                               |                |                                                                          |                                                                                     |                      |                                      | Chi phí mua thêm cổ phần tại<br>SCI E&C                             | 77.753.940.000<br>đồng  |  |
| 2. |                               | Công ty<br>con | 0107652061<br>Cấp ngày                                                   | Tầng 3, tháp C,<br>tòa nhà Golden                                                   | 6 tháng<br>/năm 2025 |                                      | Doanh thu cho thuê văn phòng                                        | 591.233.076<br>đồng     |  |

|    |                                  |             |                                                                                                   |                                                                                |                      |                                                |                                                  |                        |  |
|----|----------------------------------|-------------|---------------------------------------------------------------------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------------|----------------------|------------------------------------------------|--------------------------------------------------|------------------------|--|
|    | Công ty cổ phần tư vấn SCI       |             | 01/12/2016<br>Nơi cấp<br>Sở KH&ĐT Tp Hà Nội                                                       | Palace, đường<br>Mễ Trì, P. Từ<br>Liêm, Hà Nội                                 |                      |                                                | Doanh thu cung cấp điện nước<br>VP               | 57.697.611<br>đồng     |  |
|    |                                  |             |                                                                                                   |                                                                                |                      |                                                | Doanh thu từ phân bổ chi phí<br>du lịch năm 2026 | 191.511.220<br>đồng    |  |
|    |                                  |             |                                                                                                   |                                                                                |                      |                                                | Doanh thu từ chia cổ tức năm<br>2025             | 4.297.385.520<br>đồng  |  |
| 3. | Công ty TNHH SCI<br>Năng Lượng   | Công ty con | 0110761127 Cấp<br>thay đổi lần thứ 5<br>ngày 25/10/2024<br>Nơi cấp: Sở<br>KH&ĐT Tỉnh<br>Quảng Trị | 214 đường<br>Nguyễn Du, khu<br>phố 8, phường<br>Nam Đông Hà,<br>tỉnh Quảng Trị | 6 tháng<br>/năm 2025 | 1.1/2026/NQ-<br>SCI-HĐQT<br>ngày<br>02/03/2026 | Công ty cổ phần SCI Góp vốn                      | 68.000.000.000<br>đồng |  |
| 4. | Công ty cổ phần SCI<br>Quảng Trị | Công ty con | 3200742452 Cấp<br>ngày 26/04/2024<br>Nơi cấp<br>Sở KH&ĐT tỉnh<br>Quảng Trị                        | Thôn Xa Bai, xã<br>Hương Phùng,<br>tỉnh Quảng Trị                              | 6 tháng<br>/năm 2025 |                                                | Doanh thu từ phân bổ chi phí<br>du lịch năm 2026 | 53.197.560<br>đồng     |  |

|    |                                       |              |                                                                       |                                                                             |                   |  |                                               |                    |  |
|----|---------------------------------------|--------------|-----------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|-------------------|--|-----------------------------------------------|--------------------|--|
| 5. | Công ty cổ phần SCI Lai Châu          | Công ty con  | 6200085107 cấp ngày 26/10/2015 Nơi cấp Sở KH&ĐT tỉnh Lai Châu         | Bản Nà Cúng, xã Khổng Lào, tỉnh Lai Châu                                    | 6 tháng /năm 2025 |  | Doanh thu từ phân bổ chi phí du lịch năm 2026 | 21.279.024 đồng    |  |
| 6. | Công ty cổ phần Sci Việt Lào          | Công ty con  | 0111261688 Cấp lần đầu ngày 24/10/2025 Nơi cấp Sở Tài Chính Tp Hà Nội | Tầng 4 tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội. | 6 tháng /năm 2025 |  | Doanh thu từ phân bổ chi phí du lịch năm 2026 | 31.918.537 đồng    |  |
| 7. | Công ty cổ phần điện gió Hướng Linh 8 |              | 3200706750 Cấp ngày 11/03/2020 Nơi cấp Sở KH&ĐT tỉnh Quảng Trị        | Thôn Xa Bai, xã Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị                                 | 6 tháng /năm 2025 |  | Công ty cổ phần SCI mua xe ô tô               | 5.013.799.986 đồng |  |
| 8. | Ông Phạm Văn Nghĩa                    | Người nội bộ |                                                                       | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mễ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội | 6 tháng /năm 2025 |  | Mua lại cổ phần Công ty cổ phần tư vấn SCI    | 5.769.920.000 đồng |  |

|    |                     |                                     |  |                                      |                   |  |                                            |                     |  |
|----|---------------------|-------------------------------------|--|--------------------------------------|-------------------|--|--------------------------------------------|---------------------|--|
| 9. | Ông Nguyễn Công Hòa | Người có liên quan của người nội bộ |  | KĐT Văn Quán, phường Hà Đông, Hà Nội | 6 tháng /năm 2025 |  | Mua lại cổ phần Công ty cổ phần tư vấn SCI | 19.082.791.400 đồng |  |
|----|---------------------|-------------------------------------|--|--------------------------------------|-------------------|--|--------------------------------------------|---------------------|--|

3. Giao dịch giữa người nội bộ công ty, người có liên quan của người nội bộ với công ty con, công ty do công ty nắm quyền kiểm soát:

| Stt. | Người thực hiện giao dịch     | Quan hệ với người nội bộ            | Chức vụ tại CTNY | Số CMND/ Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ                                                                     | Tên công ty con, công ty do CTNY nắm quyền kiểm soát | Thời điểm giao dịch | Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch                    | Ghi chú |
|------|-------------------------------|-------------------------------------|------------------|--------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|---------------------|---------------------------------------------------------------|---------|
| 1.   | Ông Nguyễn Công Hùng          | Người nội bộ                        | Chủ tịch HĐQT    |                                      | Tầng 3, tháp C, tòa nhà Golden Palace, đường Mỹ Trì, phường Từ Liêm, Hà Nội |                                                      | 6 tháng /năm 2025   | Công ty CP SCI Quảng Trị trả tiền lãi vay: 1.307.397.260 đồng |         |
| 2.   | Bà Nguyễn Thị Thu Hường       | Người có liên quan của người nội bộ |                  |                                      | Phường Quảng Trị, tỉnh Quảng Trị                                            | Công ty cổ phần SCI Quảng Trị                        | 6 tháng /năm 2025   | Công ty CP SCI Quảng Trị trả tiền lãi vay: 1.661.545.206 đồng |         |
| 3.   | Công ty cổ phần SCI Quảng Trị | Người có liên quan của người nội bộ |                  |                                      | Thôn Xa Bai, xã Hướng Phùng, tỉnh Quảng Trị                                 | Công ty cổ phần tư vấn SCI                           | 6 tháng /năm 2025   | Công ty CP SCI Quảng Trị cho vay : 5.000.000.000 đồng         |         |

|    |                                     |                                           |  |  |                                                |                                 |                      |                                                                                                                                                                                                                                               |  |
|----|-------------------------------------|-------------------------------------------|--|--|------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                     |                                           |  |  |                                                |                                 |                      | Công ty CP tư vấn SCI<br>phải trả tiền lãi vay:<br>101.369.863 đồng                                                                                                                                                                           |  |
| 4. | Công ty cổ<br>phần SCI<br>Quảng Trị | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ |  |  | Thôn Xa Bai, xã Hướng<br>Phùng, tỉnh Quảng Trị | Công ty cổ phần<br>SCI E&C      | 6 tháng /năm<br>2025 | Công ty CP SCI E&C<br>phải trả tiền lãi vay:<br>101.369.863<br>4.537.397.261 đồng<br>Công ty CP SCI<br>Quảng Trị trả tiền<br>mua hàng, dịch vụ:<br>4.578.066.041 đồng<br>Công ty CP SCI<br>Quảng Trị tiền mua xe<br>ô tô: 648.000.000<br>đồng |  |
| 5. | Công ty cổ<br>phần SCI<br>Quảng Trị | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ |  |  | Thôn Xa Bai, xã Hướng<br>Phùng, tỉnh Quảng Trị | Công ty cổ phần<br>SCI Lai Châu | 6 tháng /năm<br>2025 | Công ty CP SCI Lai<br>Châu phát sinh lãi vay<br>trong kỳ số tiền:<br>11.506.849 đồng<br>Công ty CP SCI<br>Quảng Trị cho vay số<br>tiền: 4.000.000.000<br>đồng                                                                                 |  |

|    |                                     |                                           |  |  |                                                                                     |                                 |                      |                                                                                    |  |
|----|-------------------------------------|-------------------------------------------|--|--|-------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------|------------------------------------------------------------------------------------|--|
|    |                                     |                                           |  |  |                                                                                     |                                 |                      | Công ty CP SCI<br>Quảng Trị nhận tiền<br>góp vốn:<br>10.000.000.000 đồng           |  |
| 6. | Công ty cổ<br>phần SCI<br>Quảng Trị | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ |  |  | Thôn Xa Bai, xã Hướng<br>Phùng, tỉnh Quảng Trị                                      | Công ty TNHH<br>SCI Năng lượng  | 6 tháng /năm<br>2025 | Công ty CP SCI<br>Quảng Trị nhận tiền<br>góp vốn:<br>107.000.000.000 đồng          |  |
| 7. | Công ty cổ<br>phần tư vấn SCI       | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ |  |  | Tầng 3 tháp C, tòa nhà<br>Golden Palace, đường<br>Mễ Trì, phường Từ<br>Liêm, Hà Nội | Công ty cổ phần<br>SCI E&C      | 6 tháng /năm<br>2025 | Công ty cổ phần tư<br>vấn SCI phát sinh bán<br>dịch vụ số tiền:<br>20.000.000 đồng |  |
| 8. | Công ty cổ<br>phần SCI Nghệ<br>An   | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ |  |  | Bản Huồi Thở, xã Huxu<br>Kiếm, tỉnh Nghệ An                                         | Công ty cổ phần<br>SCI Lai Châu | 6 tháng /năm<br>2025 | Công ty CP SCI Lai<br>Châu phát sinh vay số<br>tiền: 1.000.000.000<br>đồng         |  |
| 9. | Công ty cổ phần<br>SCI Việt Lào     | Người có liên<br>quan của<br>người nội bộ |  |  | Tầng 4 tháp C, tòa nhà<br>Golden Palace, đường<br>Mễ Trì, phường Từ<br>Liêm, Hà Nội | Công ty TNHH<br>SCI Năng lượng  | 6 tháng /năm<br>2025 | Công ty TNHH SCI<br>năng lượng góp vốn<br>với số tiền:<br>58.621.710.000<br>đồng   |  |

4. Giao dịch giữa công ty với các đối tượng khác.

4.1. Giao dịch giữa công ty với công ty mà thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác đã và đang là thành viên sáng lập hoặc thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành trong thời gian ba (03) năm trở lại đây (tính tại thời điểm lập báo cáo):

4.2. Giao dịch giữa công ty với công ty mà người có liên quan của thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác là thành viên HĐQT, Giám đốc (Tổng Giám đốc) điều hành.

4.3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Giám đốc (Tổng Giám đốc) và người quản lý khác..

#### **VIII. Giao dịch cổ phiếu của người nội bộ và người liên quan của người nội bộ (Báo cáo 6 tháng/năm)**

1. Danh sách người nội bộ và người có liên quan của người nội bộ:

| TT | Họ tên                  | Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có) | Chức vụ tại công ty (nếu có) | Số CMND/Hộ chiếu, ngày cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên hệ | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ | Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ | Ghi chú             |
|----|-------------------------|------------------------------------------|------------------------------|-------------------------------------|-----------------|----------------------------|-------------------------------|---------------------|
| 1. | <b>Nguyễn Công Hùng</b> |                                          | Chủ tịch HĐQT                |                                     |                 | 25.949.047                 | 24,93%                        | Bổ nhiệm 27/04/2015 |
| 2. | Nguyễn Công Trữ         |                                          |                              |                                     |                 |                            |                               |                     |
| 3. | Phan Thị Thuỳên         |                                          |                              |                                     |                 |                            |                               |                     |
| 4. | Hoàng Lệ Hằng           |                                          |                              |                                     |                 | 18.193                     | 0,02%                         |                     |

| TT  | Họ tên                         | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND/Hộ<br>chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp                                   | Địa chỉ liên<br>hệ                                 | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú |
|-----|--------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 5.  | Nguyễn Công Hòa                |                                                      |                                    |                                                                             |                                                    | 2.733.592                        | 2,63%                               |         |
| 6.  | Nguyễn Thi Tuyết               |                                                      |                                    |                                                                             |                                                    |                                  |                                     |         |
| 7.  | Nguyễn Thị Thu Hường           |                                                      |                                    |                                                                             |                                                    | 10.860.771                       | 10,43%                              |         |
| 8.  | Nguyễn Hân Bình                |                                                      |                                    |                                                                             |                                                    |                                  |                                     |         |
| 9.  | Nguyễn Hoàng Minh              |                                                      |                                    |                                                                             |                                                    |                                  |                                     |         |
| 10. | Hoàng Hữu Thanh                |                                                      |                                    |                                                                             |                                                    |                                  |                                     |         |
| 11. | Lê Thị Mai                     |                                                      |                                    |                                                                             |                                                    |                                  |                                     |         |
| 12. | Công ty cổ phần SCI<br>Nghệ An |                                                      | Chủ tịch<br>HĐQT                   | 2901147160<br>Cấp ngày<br>13/01/2021<br>Nơi cấp Sở<br>KH&ĐT tỉnh<br>Nghệ An | Bản Huồi<br>Thờ, xã<br>Hữu Kiệm<br>tỉnh Nghệ<br>An |                                  |                                     |         |

| TT  | Họ tên                           | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND/Hộ<br>chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp                                     | Địa chỉ liên<br>hệ                                                                          | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú |
|-----|----------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|---------|
| 13. | Công ty cổ phần SCI Lai<br>Châu  |                                                      | Chủ tịch<br>HĐQT                   | 6200085107<br>cấp ngày<br>26/10/2015<br>Nơi cấp Sở<br>KH&ĐT tỉnh<br>Lai Châu  | Bản Nà<br>Cúng, Xã<br>Khổng Lào,<br>tỉnh Lai<br>Châu.                                       |                                  |                                     |         |
| 14. | Công ty cổ phần SCI<br>Việt Lào  |                                                      | Chủ tịch<br>HĐQT                   | 0111261688<br>Cấp ngày<br>24/10/2025<br>Nơi cấp Sở Tài<br>Chính Tp Hà<br>Nội  | Tầng 4<br>tháp C, tòa<br>nhà Golden<br>Palace,<br>đường Mễ<br>Trì, P. Từ<br>Liêm, Hà<br>Nội |                                  |                                     |         |
| 15. | Công ty cổ phần SCI<br>Quảng Trị |                                                      | Chủ tịch<br>HĐQT                   | 3200742452<br>Cấp ngày<br>26/04/2024<br>Nơi cấp<br>Sở KH&ĐT tỉnh<br>Quảng Trị | Thôn Xa<br>Bai, xã<br>Hướng<br>Phùng, tỉnh<br>Quảng Trị                                     |                                  |                                     |         |

| TT  | Họ tên                         | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)      | Số CMND/Hộ<br>chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp                                              | Địa chỉ liên<br>hệ                                                                      | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                |
|-----|--------------------------------|------------------------------------------------------|-----------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|------------------------|
| 16. | Công ty TNHH SCI Năng<br>Lượng |                                                      | Chủ tịch<br>Công ty<br>kiêm Giám<br>đốc | Cấp thay đổi<br>lần thứ 5 ngày<br>25/10/2024<br>Nơi cấp: Sở<br>KH&ĐT Tỉnh<br>Quảng Trị | 214 đường<br>Nguyễn<br>Du, khu<br>phố 8,<br>phường<br>Nam Đông<br>Hà, tỉnh<br>Quảng Trị |                                  |                                     |                        |
| 17. | <b>Nguyễn Văn Phúc</b>         |                                                      | TV HĐQT<br>/Tổng Giám<br>đốc            |                                                                                        |                                                                                         |                                  |                                     | Bổ nhiệm<br>29/04/2016 |
| 18. | Nguyễn Thị Đức                 |                                                      |                                         |                                                                                        |                                                                                         |                                  |                                     |                        |
| 19. | Nguyễn Thị Thúy Hồng           |                                                      |                                         |                                                                                        |                                                                                         |                                  |                                     |                        |
| 20. | Nguyễn Hồng Hà                 |                                                      |                                         |                                                                                        |                                                                                         |                                  |                                     |                        |
| 21. | Nguyễn Hồng Minh               |                                                      |                                         |                                                                                        |                                                                                         |                                  |                                     |                        |
| 22. | Phạm Ngọc Minh                 |                                                      |                                         |                                                                                        |                                                                                         |                                  |                                     |                        |
| 23. | Nguyễn Thị Hạnh                |                                                      |                                         |                                                                                        |                                                                                         |                                  |                                     |                        |
| 24. | Nguyễn Mạnh Hùng               |                                                      |                                         |                                                                                        |                                                                                         |                                  |                                     |                        |
| 25. | Nguyễn Văn Quang               |                                                      |                                         |                                                                                        |                                                                                         |                                  |                                     |                        |
| 26. | Nguyễn Thị Hồng                |                                                      |                                         |                                                                                        |                                                                                         |                                  |                                     |                        |

| TT  | Họ tên                         | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND/Hộ<br>chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp                                   | Địa chỉ liên<br>hệ                                   | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                |
|-----|--------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|-----------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|------------------------|
| 25  | Công ty cổ phần SCI<br>Nghệ An |                                                      | TV HĐQT                            | 2901147160<br>Cấp ngày<br>13/01/2021<br>Nơi cấp Sở<br>KH&ĐT tỉnh<br>Nghệ An | Bản Huồi<br>Thờ, xã<br>Hữu Kiệm,<br>tỉnh Nghệ<br>An. |                                  |                                     |                        |
| 27. | <b>Đoàn Thế Anh</b>            |                                                      | TV HĐQT<br>/ Phó TGĐ               |                                                                             |                                                      | 56                               | 0,00%                               | Bổ nhiệm<br>24/12/2015 |
| 28. | Đoàn Văn Oanh                  |                                                      |                                    |                                                                             |                                                      |                                  |                                     |                        |
| 29. | Nguyễn Thị Dậu                 |                                                      |                                    |                                                                             |                                                      |                                  |                                     |                        |
| 30. | Nguyễn Thị Ánh Nguyệt          |                                                      |                                    |                                                                             |                                                      |                                  |                                     |                        |
| 30  | Đoàn Mai Chi                   |                                                      |                                    |                                                                             |                                                      |                                  |                                     |                        |
| 31. | Đoàn Nguyên Phúc               |                                                      |                                    |                                                                             |                                                      |                                  |                                     |                        |
| 32. | Đoàn Nguyên Đức                |                                                      |                                    |                                                                             |                                                      |                                  |                                     |                        |
| 33. | Đoàn Mạnh Cường                |                                                      |                                    |                                                                             |                                                      |                                  |                                     |                        |
| 34. | Đoàn Quang Điệp                |                                                      |                                    |                                                                             |                                                      |                                  |                                     |                        |
| 35. | Nguyễn Văn Học                 |                                                      |                                    |                                                                             |                                                      |                                  |                                     |                        |
| 36. | Trần Đoàn Lạc                  |                                                      |                                    |                                                                             |                                                      |                                  |                                     |                        |
| 37. | Trần Thị Lê                    |                                                      |                                    |                                                                             |                                                      |                                  |                                     |                        |

| TT  | Họ tên                       | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có)  | Số CMND/Hộ<br>chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp                                    | Địa chỉ liên<br>hệ                                    | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                |
|-----|------------------------------|------------------------------------------------------|-------------------------------------|------------------------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|------------------------|
| 38. | Công ty cổ phần SCI Lai Châu |                                                      | TV<br>HĐQT/Giám<br>đốc              | 6200085107<br>cấp ngày<br>26/10/2015<br>Nơi cấp<br>Sở KH&ĐT tỉnh<br>Lai Châu | Bản Nà<br>Cúng, xã<br>Khổng<br>Lào, tỉnh<br>Lai Châu. |                                  |                                     |                        |
| 39. | Công ty cổ phần SCI Nghệ An  |                                                      | Giám đốc                            | 2901147160<br>Cấp ngày<br>13/01/2021<br>Nơi cấp Sở<br>KH&ĐT tỉnh<br>Nghệ An  | Bản Huồi<br>Thở, xã<br>Hữu Kiệm<br>tỉnh Nghệ<br>An    |                                  |                                     |                        |
| 40. | <b>Kim Mạnh Hà</b>           |                                                      | TV độc lập<br>HĐQT/ Ủy<br>viên UBKT |                                                                              |                                                       | 5.224                            | 0.00%                               | Bổ nhiệm<br>21/04/2023 |
| 41. | Kim Văn Chi                  |                                                      |                                     |                                                                              |                                                       |                                  |                                     |                        |
| 42. | Dương Thị Tươi               |                                                      |                                     |                                                                              |                                                       |                                  |                                     |                        |
| 43. | Đào Thị Duyên                |                                                      |                                     |                                                                              |                                                       | 36.628                           | 0,03%                               |                        |
| 44. | Đoàn Thị Diễm                |                                                      |                                     |                                                                              |                                                       |                                  |                                     |                        |

| TT  | Họ tên                  | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND/Hộ<br>chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên<br>hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                |
|-----|-------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------|----------------------------------|-------------------------------------|------------------------|
| 45. | Kim Chí Hiếu            |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                        |
| 46. | Bùi Hoàng Khánh Hà      |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                        |
| 47. | Kim Hiếu Thảo           |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                        |
| 48. | Kim Thúy Hiền           |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                        |
| 49. | Kim Thị Hưng            |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                        |
| 50. | Nguyễn Văn Đồng         |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                        |
| 51. | Kim Thị Hạnh            |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                        |
| 52. | Bùi Văn Bằng            |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                        |
| 53. | Kim Thành Nam           |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                        |
| 54. | Nguyễn Thị Thuý Anh     |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                        |
| 55. | <b>Hoàng Trọng Minh</b> | 005C099033                                           | TV độc lập<br>HĐQT /CT<br>UBKT     |                                           |                    |                                  |                                     | Bổ nhiệm<br>21/04/2023 |
| 56. | Hoàng Hữu Quế           |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                        |
| 57. | Vũ Thị Thu              |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                        |
| 58. | Trần Thị Phương Chi     |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                        |

| TT  | Họ tên                | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND/Hộ<br>chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên<br>hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                        |
|-----|-----------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------|----------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------|
| 59. | Hoàng Minh Khang      |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 60. | Hoàng Minh Bảo Ngọc   |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 61. | Hoàng Hữu Quang       |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 62. | Trần Khắc Chế         |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 63. | Nguyễn Thị Út         |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 64. | <b>Nguyễn Anh Huy</b> |                                                      | TV HĐQT/<br>Ủy viên<br>UBKT        |                                           |                    |                                  |                                     | Miễn nhiệm<br>20/04/2026       |
| 65. | Bùi Thanh Hải         |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 66. | Nguyễn Duy Anh        |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 67. | Nguyễn Bùi An Khánh   |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 68. | Hà Thị Thu            |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 69. | Nguyễn Anh Khoa       |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 70. | Nguyễn Thị Hòa        |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 71. | <b>Phạm Văn Nghĩa</b> |                                                      | Phó TGD                            |                                           |                    | 40.322                           | 0,04%                               | Bổ nhiệm<br>ngày<br>13/11/2017 |
| 72. | Vũ Thị Mai            |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 73. | Ninh Thị Huyền        |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 74. | Phạm Triều Dương      |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 75. | Phạm Thanh Du         |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |

| TT  | Họ tên                        | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND/Hộ<br>chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp                                | Địa chỉ liên<br>hệ                                                                           | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                |
|-----|-------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|--------------------------------------------------------------------------|----------------------------------------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|------------------------|
| 76. | Phạm Thị Hồng                 |                                                      |                                    |                                                                          |                                                                                              |                                  |                                     |                        |
| 77. | Công ty cổ phần tư vấn<br>SCI |                                                      | Chủ tịch<br>HĐQT/Giám<br>đốc       | 0107652061<br>Cấp ngày<br>01/12/2016<br>Nơi cấp Sở<br>KH&ĐT Tp Hà<br>Nội | Tầng 3,<br>tháp C, tòa<br>nhà Golden<br>Palace,<br>đường Mễ<br>Trì, P. Từ<br>Liêm, Hà<br>Nội |                                  |                                     |                        |
| 78. | <b>Nguyễn Văn Độ</b>          |                                                      | Phó TGD                            |                                                                          |                                                                                              | 636                              | 0,00%                               | Bổ nhiệm<br>14/10/2020 |
| 79. | Nguyễn Văn Vượng              |                                                      |                                    |                                                                          |                                                                                              |                                  |                                     |                        |
| 80. | Bùi Bá Bàu                    |                                                      |                                    |                                                                          |                                                                                              |                                  |                                     |                        |
| 81. | Nguyễn Thị Thắm               |                                                      |                                    |                                                                          |                                                                                              |                                  |                                     |                        |
| 82. | Bùi Thị Trà                   |                                                      |                                    |                                                                          |                                                                                              |                                  |                                     |                        |
| 83. | Nguyễn Bảo An                 |                                                      |                                    |                                                                          |                                                                                              |                                  |                                     | Còn nhỏ                |
| 84. | Nguyễn Bảo Nguyên An          |                                                      |                                    |                                                                          |                                                                                              |                                  |                                     | Còn nhỏ                |
| 85. | Nguyễn Thành Phong            |                                                      |                                    |                                                                          |                                                                                              |                                  |                                     | Còn nhỏ                |
| 86. | Nguyễn Văn Đo                 |                                                      |                                    |                                                                          |                                                                                              |                                  |                                     |                        |
| 87. | Nguyễn Bá Hoàng               |                                                      |                                    |                                                                          |                                                                                              |                                  |                                     |                        |
| 88. | Nguyễn Văn Thịnh              |                                                      |                                    |                                                                          |                                                                                              |                                  |                                     |                        |



| TT   | Họ tên                           | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND/Hộ<br>chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp                                     | Địa chỉ liên<br>hệ                                         | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                        |
|------|----------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------|
| 89.  | Lê Thị Phương                    |                                                      |                                    |                                                                               |                                                            |                                  |                                     |                                |
| 90.  | Trần Hà Phương                   |                                                      |                                    |                                                                               |                                                            |                                  |                                     |                                |
| 91.  | Nguyễn Thị Mây                   |                                                      |                                    |                                                                               |                                                            |                                  |                                     |                                |
| 92.  | Công ty cổ phần SCI<br>Quảng Trị |                                                      | TV<br>HĐQT/Giám<br>đốc             | 3200742452<br>Cấp ngày<br>26/04/2024<br>Nơi cấp<br>Sở KH&ĐT tỉnh<br>Quảng Trị | Thôn Xa<br>Bai, xã<br>Hướng<br>Phùng,<br>tỉnh<br>Quảng Trị |                                  |                                     |                                |
| 93.  | <b>Vũ An Minh</b>                |                                                      | Phó TGD                            |                                                                               |                                                            | 17.253                           | 0,02%                               | Bổ nhiệm<br>ngày<br>01/12/2020 |
| 94.  | Vũ Đình Thời                     |                                                      |                                    |                                                                               |                                                            |                                  |                                     |                                |
| 95.  | Nguyễn Thị Tám                   |                                                      |                                    |                                                                               |                                                            |                                  |                                     |                                |
| 96.  | Vũ Hoàng Anh                     |                                                      |                                    |                                                                               |                                                            |                                  |                                     |                                |
| 97.  | Vũ Minh Tuấn                     |                                                      |                                    |                                                                               |                                                            |                                  |                                     |                                |
| 98.  | Nguyễn Thị Thanh Thủy            |                                                      |                                    |                                                                               |                                                            |                                  |                                     |                                |
| 99.  | Vũ Hải Hà                        |                                                      |                                    |                                                                               |                                                            |                                  |                                     |                                |
| 100. | Vũ Đình Cường                    |                                                      |                                    |                                                                               |                                                            |                                  |                                     |                                |
| 101. | Nguyễn Thanh Tùng                |                                                      |                                    |                                                                               |                                                            |                                  |                                     |                                |
| 102. | Nguyễn Ngọc Anh                  |                                                      |                                    |                                                                               |                                                            |                                  |                                     |                                |

| TT   | Họ tên                                   | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND/Hộ<br>chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp                                     | Địa chỉ liên<br>hệ                                         | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                        |
|------|------------------------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------|------------------------------------------------------------|----------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------|
| 103. | Công ty cổ phần điện<br>gió Hướng Linh 8 |                                                      | Giám đốc                           | 3200706768<br>Cấp ngày<br>11/03/2020<br>Nơi cấp<br>Sở KH&ĐT tỉnh<br>Quảng Trị | Thôn Xa<br>Bai, xã<br>Hướng<br>Phùng,<br>tỉnh<br>Quảng Trị |                                  |                                     |                                |
| 104. | Công ty cổ phần điện<br>gió Hướng Linh 7 |                                                      | Giám đốc                           | 3200706750<br>Cấp ngày<br>11/03/2020<br>Nơi cấp<br>Sở KH&ĐT tỉnh<br>Quảng Trị | Thôn Xa<br>Bai, xã<br>Hướng<br>Phùng,<br>tỉnh<br>Quảng Trị |                                  |                                     |                                |
| 105. | <b>Trương Bửu Ngọc</b>                   |                                                      | <b>Phó TGD</b>                     |                                                                               |                                                            |                                  |                                     | Bổ nhiệm<br>ngày<br>18/03/2026 |
| 106. | Phan Minh Ngọc                           |                                                      |                                    |                                                                               |                                                            |                                  |                                     |                                |
| 107. | Trương Huy Liệu                          |                                                      |                                    |                                                                               |                                                            |                                  |                                     |                                |
| 108. | Trần Thị Dung                            |                                                      |                                    |                                                                               |                                                            |                                  |                                     |                                |
| 109. | Trương Phan Gia Bảo                      |                                                      |                                    |                                                                               |                                                            |                                  |                                     |                                |
| 110. | Trương Phúc Gia Khang                    |                                                      |                                    |                                                                               |                                                            |                                  |                                     | Còn nhỏ                        |
| 111. | Trương Ngọc Gia Linh                     |                                                      |                                    |                                                                               |                                                            |                                  |                                     | Còn nhỏ                        |

| TT   | Họ tên                     | Tài khoản<br>giao dịch<br>chứng<br>khoán (nếu<br>có) | Chức vụ tại<br>công ty (nếu<br>có) | Số CMND/Hộ<br>chiếu, ngày<br>cấp, nơi cấp | Địa chỉ liên<br>hệ | Số cổ phiếu<br>sở hữu cuối<br>kỳ | Tỷ lệ sở hữu<br>cổ phiếu cuối<br>kỳ | Ghi chú                        |
|------|----------------------------|------------------------------------------------------|------------------------------------|-------------------------------------------|--------------------|----------------------------------|-------------------------------------|--------------------------------|
| 112. | Trương Kim Hưng            |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 113. | Trương Trần Thiên<br>Trang |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 114. | Trương Trần Thanh Tâm      |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 115. | Trần Trọng Trung           |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 116. | Huỳnh Văn Biếc             |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 117. | Phan Đình Minh             |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 118. | Nguyễn Thị Thúy Hà         |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 119. | <b>Phan Dương Mạnh</b>     |                                                      | Kế toán<br>trưởng                  |                                           |                    | 1.600                            | 0,00%                               | Bổ nhiệm<br>ngày<br>01/10/2019 |
| 120. | Dương Thị Loan             |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 121. | Nguyễn Thu Thủy            |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |
| 122. | Phan Ngọc Trâm             |                                                      |                                    |                                           |                    | 35.100                           | 0.03%                               |                                |
| 123. | Phan Tùng Lâm              |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     | Còn nhỏ                        |
| 124. | Phan Tường Vy              |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     | Còn nhỏ                        |
| 125. | Đỗ Thi Kim Chung           |                                                      |                                    |                                           |                    |                                  |                                     |                                |



2. Giao dịch của người nội bộ và người có liên quan đối với cổ phiếu của công ty:

| Stt<br>No. | Người thực hiện giao dịch | Quan hệ với người<br>nội bộ | Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ |        | Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ |        | Lý do tăng, giảm (mua,<br>bán, chuyển đổi,<br>thưởng...) |
|------------|---------------------------|-----------------------------|---------------------------|--------|----------------------------|--------|----------------------------------------------------------|
|            |                           |                             | Số cổ phiếu               | Tỷ lệ  | Số cổ phiếu                | Tỷ lệ  |                                                          |
| 1.         | Nguyễn Công Hùng          | Chủ tịch HĐQT               | 22.649.047                | 21,76% | 25.949.047                 | 24,93% | Giao dịch mua bán                                        |
| 2.         | Nguyễn Văn Độ             | Phó TGĐ                     | 5.136                     | 0,00%  | 636                        | 0,00%  | Giao dịch mua bán                                        |
| 3.         | Vũ An Minh                | Phó TGĐ                     | 31.953                    | 0.03%  | 17.253                     | 0,02%  | Giao dịch mua bán                                        |
| 4.         | Phạm Văn Nghĩa            | Phó TGĐ                     | 75.022                    | 0,07%  | 40.022                     | 0,04%  | Giao dịch mua bán                                        |
| 5.         | Kim Mạnh Hà               | TV HĐQT                     | 1.224                     | 0,00%  | 5.224                      | 0,00%  | Giao dịch mua bán                                        |
| 6.         | Đào Thị Duyên             | Vợ TV HĐQT                  | 24.328                    | 0,02%  | 36.628                     | 0,03%  | Giao dịch mua bán                                        |
| 7.         | Phan Dương Mạnh           | Kế toán trưởng              | 0                         | 0,00%  | 1.600                      | 0,00%  | Giao dịch mua bán                                        |
| 8.         | Phan Ngọc Trâm            | Em gái Kế toán trưởng       | 0                         | 0,00%  | 35.100                     | 0,03%  | Giao dịch mua bán                                        |
| 9.         | Nguyễn Thị Thu Hường      | Em gái CT HĐQT              | 6.860.771                 | 6,59%  | 10.860.771                 | 10,43% | Giao dịch mua bán                                        |
| 10.        | Nguyễn Công Hòa           | Em trai CT HĐQT             | 33.592                    | 0,03%  | 2.733.592                  | 2,63%  | Giao dịch mua bán                                        |

## IX. Các vấn đề cần lưu ý khác

### Nơi nhận:

- CBTT;
- Lưu: HĐQT.

**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu)



*Nguyễn Công Hùng*

